

Số: **2005**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **24** tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt, đoạn
Km1+784 ÷ Km2+860, thành phố Đông Hà.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Ban hành định mức xây dựng; số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt, đoạn Km1+784÷Km2+860, thành phố Đông Hà;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1771/TTr-SGTVT ngày 21/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt, đoạn Km1+784÷Km2+860, thành phố Đông Hà.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

3. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm đảm bảo thoát nước, vệ sinh môi trường cho tuyến đường và khu vực xung quanh; hạn chế sự nhanh xuống cấp nền mặt đường; đảm bảo an toàn giao thông cho người, phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến và chính trang đô thị.

4. Nội dung, quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.1. Quy mô xây dựng:

Giữ nguyên bề rộng nền đường 26m và mặt đường 14m. Bổ sung, thay thế bó vỉa và hệ thống thoát nước dọc đường Lý Thường Kiệt, như sau:

- Bổ sung, thay thế bó vỉa lắp ghép bằng đá đoạn Km1+350÷Km1+779 (từ đường Hùng Vương đến đường Hàm Nghi), tổng chiều dài L= 891m;
- Bổ sung rãnh thoát nước dọc đoạn từ Km1+799÷Km2+861 (từ đường Hàm Nghi đến đường Nguyễn Du), tổng chiều dài L=1.312m;
- Bổ sung, thay thế bó vỉa lắp ghép bằng đá phạm vi nút giao đường Hùng Vương với đường Lý Thường Kiệt, tổng chiều dài L= 193,5m.

4.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

- a) Bình đồ: Tim tuyến bám theo tim và mép đường cũ.
- b) Cắt dọc: Trắc dọc thiết kế theo cao độ mặt đường, mép đường cũ. Trắc dọc thoát nước không chế theo cao độ đáy cống của các công trình trên tuyến, độ dốc tối thiểu, đảm bảo khả năng thoát nước.
- c). Cắt ngang: Giữ nguyên hiện trạng.
- d) Kết cấu mặt đường đoạn hoàn trả (Cống ngang Km2+420):
 - Lớp mặt bằng bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm;
 - Lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn 0,8kg/m²;
 - Lớp móng bằng cấp phối đá dăm D_{max} = 25 dày 14cm;
 - Lớp móng bằng cấp phối đá dăm D_{max} = 37,5 dày 16cm;
 - Đắp đất cấp 3, độ chặt K_≥0,98 dày 30cm;
- đ) Bó vỉa, rãnh đan:
 - Đoạn Km1+350÷Km1+779 (đường Hùng Vương đến đường Hàm Nghi), bó vỉa gồm 2 loại: Loại 1 bố trí trên đoạn thẳng, kích thước (100x35x20)cm, tổng chiều dài 591m; Loại 2 bố trí trong đoạn cong, kích thước (50x35x20)cm, tổng chiều dài 300m;
 - Tại bốn hoa nút giao đường Hùng Vương với đường Lý Thường Kiệt, bó vỉa kích thước (50x20x40)cm, chiều dài 193,50;
 - Cầu tạo bó vỉa: Bằng đá xẻ tự nhiên nguyên khối Marble Thanh Hóa hoặc tương đương; theo Tiêu chuẩn quốc gia Đá ốp lát tự nhiên - TCVN 4732:2016 và Văn bản số 966/BXD-KHCN ngày 11/7/2019 của Bộ Xây dựng về việc áp dụng tiêu chuẩn đối với sản phẩm đá xẻ thiên nhiên làm bó vỉa;
 - Rãnh đan sát bó vỉa: Đổ bê tông rãnh đan các đoạn thay bó vỉa, cầu tạo rãnh đan bằng BTXM M200, đá 1x2, dày 7cm, trên lớp cát đệm dày 2cm, tổng chiều dài L=1.111,5m;
 - Hoàn trả vỉa hè BTXM M150 rộng 1m, dày 10cm, lớp cát đệm dày 3cm.
- e) Hệ thống thoát nước:
 - Thoát nước dọc: Xây dựng 07 đoạn rãnh thoát nước dọc, tổng chiều dài:

1.312m, trong đó: Bên trái 02 đoạn: từ Km1+800,4 đến Km1+947,4 và từ Km1+962,9 đến Km2+151,36, tổng chiều dài 335m; Bên phải 05 đoạn: Từ Km1+798,51 đến Km1+947,4; Km1+962,9 đến Km2+151,36; Km2+178,28 đến Km2+417,39; Km2+418,79 đến Km2+624,36, Km2+643,28 đến Km2+827,82, tổng chiều dài 977m.

Cấu tạo rãnh thoát nước dọc như sau: Rãnh chữ nhật, rộng $B=0,41m$, chiều cao thay đổi từ $0,62m \div 0,98m$, cấu tạo rãnh: Móng bê tông M200 đổ tại chỗ, dày 15cm, lớp đệm cát dày 5cm, thân bê tông M200 đổ tại chỗ, dày 12cm, các đoạn qua đường giao dân sinh và công vào kho, nhà xưởng dày 15cm, tại góc tiếp giáp giữa móng và thân rãnh phía lòng đường có đặt thép tròn D8 và D12 để chống nứt gãy; Xà mũ BTCT M250, dày 10cm; Tấm đan dạng lắp ghép BTCT M300, gồm 2 loại:

+ Loại 1: Các đoạn có vỉa hè, thiết kế tấm đan có kích thước: Rộng 0,65m trong đó phần rãnh 0,3m, phần bó vỉa 0,35m; dài 1,0m; dày 14cm, bằng BTCT M250, khoảng cách 10m bố trí 02 tấm đan có tạo lỗ thu nước, phía trên tấm đan loại 1 lắp đặt bó vỉa bằng đá, kích thước (100x34x14)cm, bó vỉa ngàm sâu 2cm trong tấm đan, phía vỉa hè có đặt thép góc kích thước L (50x50x5)mm, liên kết giữa bó vỉa và tấm đan bằng vữa xi măng M100, dày 5mm.

+ Loại 2: Áp dụng cho các đoạn đi dưới lòng đường giao dân sinh và công các nhà kho, xưởng sửa chữa ô tô kích thước (0,71x1,0x0,14)m, phía trên không có bó vỉa.

- Thoát nước ngang: Tận dụng, nạo vét công vuông khẩu độ 0,75m tại Km2+151,36, đổ BTXM M200 bít cửa xả, phá dỡ tường cánh hạ lưu công. Thiết kế mới 01 công tròn BTLT D600 02 lưới thép kết hợp 02 hố ga tại Km2+420 để đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực. Cấu tạo hố ga như sau: Xà mũ bằng BTCT M200, đá 1x2; Thân, móng bằng BTXM M150, đá 2x4 trên lớp đệm sỏi sạn dày 10cm; Tấm đan bằng BTCT M250, đá 1x2.

- Đầu nổi hồ thu, cửa xả: Bố trí 02 đoạn ống BTLT D600 dài 38m, đầu nổi vào hệ thống thoát nước hiện trạng của đường Âu Cơ (dài 22m) và đường Trần Cao Vân (dài 16m). Sửa chữa 02 hố thu thuộc hệ thống thoát nước hiện hữu của đường Lý Thường Kiệt tại Km1+800,40 (T); Km1+798,51 (P); 01 hố thu của đường Âu Cơ (tại nút giao Km2+178,28 đường Lý Thường Kiệt) và đầu nổi vào rãnh thoát nước dọc của dự án: Vỉa hè đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Đông Hà để thoát nước. Cấu tạo hố thu nước: Xà mũ BTCT M250 đá 1x2, thân, móng bằng BTXM M200 đá, được đặt trên lớp đệm sỏi sạn dày 10cm. Tận dụng tấm gang chắn rác đã có. Dẫn nước từ hố thu ra hố ga bằng ống BTLT D600 01 lưới thép dài 2m.

f) Nút giao: Giữ nguyên bình diện nút giao hiện trạng.

5. Đơn vị lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Công ty cổ phần Xây dựng Hà Trí Việt.

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Kỹ

sur Bùi Cao Phong Sơn.

7. Địa điểm xây dựng: Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

8. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông.

9. Tổng mức đầu tư: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng), trong đó:

- | | | |
|-----------------------------------|---------------|-------|
| - Chi phí xây dựng: | 4.307.061.000 | đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án: | 114.959.000 | đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 307.582.000 | đồng. |
| - Chi phí khác: | 45.709.000 | đồng. |
| - Chi phí dự phòng: | 224.689.000 | đồng. |

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu giá quyền sử dụng đất của tỉnh.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, CNTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Tiến